TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Số: 427 /XMST-KHCL
V/v mời chào giá Mua vòng bi FAG (ký hiệu: XMST/2020/FAG)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 29 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vòng bi FAG

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu mua Mua vòng bi FAG (ký hiệu: XMST/2020/FAG).

(Chi tiết danh mục khối lượng, yêu cầu kỹ thuật và các điều khoản có trong thư mời chào giá kèm theo)

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng mời Quý công ty xem xét và gửi thư chào giá để chúng tôi xem xét, đánh giá.

Thời điểm hết hạn nộp thư báo giá: **Trước 14 h30, ngày 8 /05/2020;**

Thư báo giá sẽ được mở công khai: **Hồi 14 h45, ngày 8 /05/2020**

Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong, số lượng gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ sao y.

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (https://www.ximangsongthao.com.vn) mục mua sắm.

Điện thoại liên hệ: 0983222980 (Mr Huấn).

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- Phòng: KHCL;
- Lưu: VT, KHCL.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600279082 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO - H. THANH BA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói chào giá: Mua vòng bi FAG (ký hiệu: XMST/2020/FAG)

BÊN MỜI CHÀO: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Phú Thọ, tháng 04/2020

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói chào giá: Mua vòng bi FAG (ký hiệu: XMST/2020/FAG)

Phú Thọ, ngày tháng 04 năm 2020

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Q. Trưởng phòng

Bùi Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600279... CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO H. THANH BA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn

Chương I. YÊU CẦU NỘP THƯ BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn (nộp thư báo giá) gói mua sắm: Mua vòng bi FAG (ký hiệu: XMST/2020/FAG). Phạm vi công việc, yêu cầu của gói chào giá nêu tại Chương II của bản yêu cầu thư báo giá này.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

5. Thời gian thực giao hàng: Trước ngày 20/6/2020

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp thư báo giá gói chào giá này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong chào giá;

Mục 3. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo **Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III**, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói chào giá, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu thư báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói chào giá trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu thư báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì thư báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp thư báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần thư báo giá

Thư báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo **Mẫu số 01 Chương III**;

2. Biểu tổng hợp giá chào theo **Mẫu số 03 Chương III**;

3. Có bản cam kết

* Cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo, nghiệm thu theo **Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói chào giá;**

4. Dự thảo hợp đồng điền đầy đủ các thông tin, đáp ứng các điều kiện theo Chương IV Dự thảo hợp đồng;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của thư báo giá

Thời gian có hiệu lực của thư báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá thư báo giá

1. Nhà cung cấp phải nộp thư báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Phòng kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Khu 9 Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ.

Bộ phận thường trực: Ms Huệ SĐT: 0705434054

Thời gian nộp thư báo giá không muộn hơn **h ' ngày tháng 5 năm 2020**. Các thư báo giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp thư báo giá sẽ không được xem xét.

2. Thư mời chào giá được Tổ xét giá mở công khai vào hồi giá: **h ' ngày tháng 5 năm 2020.**

Số lượng thư báo giá: 01 bộ gốc + 02 bộ chụp *(Hồ sơ phải đóng thành quyển)*

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng chào giá

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thư báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu thư báo giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt dự toán gói chào giá được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu chào giá quốc gia hoặc Thư báo đấu chào giá theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông thư báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng chào giá gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II. PHẠM VI YÊU CẦU GÓI THẦU

1. Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung sau:

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật, mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đvt	Số lượng
1	Vòng bi	22212 EAKE4	FAG	EU, ASIA hoặc tương đương	Vòng	2
2	Vòng bi	22230 EAE4	FAG		Vòng	1
3	Vòng bi	23124 CAME4	FAG		Vòng	2
4	Vòng bi	6002 ZZC3	FAG		Vòng	10
5	Vòng bi	6004-ZZ	FAG		Vòng	10
6	Vòng bi	6006 DDUCM	FAG		Vòng	4
7	Vòng bi	6008	FAG		Vòng	2
8	Vòng bi	6202 ZZC3E	FAG		Vòng	4
9	Vòng bi	6204 ZZC3E	FAG		Vòng	50
10	Vòng bi	6205 ZZC3	FAG		Vòng	50
11	Vòng bi	6206 ZZC3E	FAG		Vòng	70
12	Vòng bi	6212 DDU	FAG		Vòng	2
13	Vòng bi	6213 ZZC3	FAG		Vòng	10
14	Vòng bi	6302 ZZ	FAG		Vòng	2
15	Vòng bi	6303	FAG		Vòng	2
16	Vòng bi	6305 ZZC3	FAG		Vòng	20
17	Vòng bi	6306 ZZC3E	FAG		Vòng	30
18	Vòng bi	6307 ZZC3E	FAG		Vòng	2
19	Vòng bi	6308 ZZC3E	FAG		Vòng	10
20	Vòng bi	6309 ZZC3E	FAG		vòng	4
21	Vòng bi	6310 ZZC3E	FAG		Vòng	20
22	Vòng bi	6312 ZZC3E	FAG		Vòng	18
23	Vòng bi	6313 ZZC3E	FAG		Vòng	12
Điều kiện nghiệm thu		- Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2019 2020. - Hàng hóa phải đúng chủng loại, số lượng, mã hiệu, thông số kỹ thuật. - Hàng hóa phải được đóng gói, bảo quản theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất. - Hàng hóa có đầy đủ C/O, C/Q của Nhà sản xuất bản chính hoặc sao y công chứng - Hàng hóa phải được sản xuất chính hãng và được cấp bởi đơn vị có chứng nhận là nhà phân phối chính thức còn hiệu lực trên thị trường Việt Nam				
Điều kiện bảo hành		- Bảo hành 06 tháng kể từ ngày hàng hóa được đưa vào sử dụng hoặc 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao tùy theo điều kiện nào đến trước. - Bảo hành theo các tiêu chí của Nhà sản xuất				
Thời gian giao hàng		Trước ngày 20/6/2020				
Địa điểm giao hàng		Kho Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao				

2. Tiêu chí đánh giá:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	**Phạm vi cung cấp**	**Đạt**	**Không đạt**
	Số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật	Đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 1 chương này	Không đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 1 chương này
2	**Điều kiện nghiệm thu**		
1	Có cam kết yêu cầu nêu tại mục 1 chương này	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	Chứng nhận là nhà phân phối chính thức còn hiệu lực trên thị trường Việt Nam	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
3	**Điều kiện bảo hành**	Đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 1 chương này	Không đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 1 chương này
4	**Thời gian giao hàng**		
5	**Địa điểm giao hàng**		

CHƯƠNG III: BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*
Tên gói chào giá: _____ *[Ghi tên gói chào giá theo thông thư báo mời chào hàng]*
Tên dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời chào giá]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu thư báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu thư báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện gói chào giá ____ *[Ghi tên gói chào giá]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu thư báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói chào giá].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một thư báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu chào giá khi tham dự gói chào giá này.

Thư báo giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày tháng năm.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(1) Các hành vi bị cấm trong chào giá được bên mời chào giá quy định và được đăng tải trên trang web của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao tại mục mua sắm => Văn bản hướng dẫn

Mẫu số 03

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật, mã hiệu	Hãng sản xuất	xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Vòng bi	22212 EAKE4			Vòng	2		
2	Vòng bi	22230 EAE4			Vòng	1		
3	Vòng bi	23124 CAME4			Vòng	2		
4	Vòng bi	6002 ZZC3			Vòng	10		
5	Vòng bi	6004-ZZ			Vòng	10		
6	Vòng bi	6006 DDUCM			Vòng	4		
7	Vòng bi	6008			Vòng	2		
8	Vòng bi	6202 ZZC3E			Vòng	4		
9	Vòng bi	6204 ZZC3E			Vòng	50		
10	Vòng bi	6205 ZZC3			Vòng	50		
11	Vòng bi	6206 ZZC3E			Vòng	70		
12	Vòng bi	6212 DDU			Vòng	2		
13	Vòng bi	6213 ZZC3			Vòng	10		
14	Vòng bi	6302 ZZ			Vòng	2		
15	Vòng bi	6303			Vòng	2		
16	Vòng bi	6305 ZZC3			Vòng	20		
17	Vòng bi	6306 ZZC3E			Vòng	30		
18	Vòng bi	6307 ZZC3E			Vòng	2		
19	Vòng bi	6308 ZZC3E			Vòng	10		
20	Vòng bi	6309 ZZC3E			vòng	4		
21	Vòng bi	6310 ZZC3E			Vòng	20		
22	Vòng bi	6312 ZZC3E			Vòng	18		
23	Vòng bi	6313 ZZC3E			Vòng	12		
	Cộng giá trị trước thuế							
	Thuế VAT 10%							
	Cộng giá trị sau thuế							

- Thời gian giao hàng:.....(Ghi cụ thể).
- Địa điểm giao nhận:.... (ghi cụ thể)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: /2020/HĐKT
V/v Vật tư vòng bi FAG phục vụ sửa chữa năm 2020
(Ký hiệu: XMST/2020/FAG)

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Hai Bên ngày / /2020;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST, ngày / /2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao v/v phê duyệt: Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Vật tư vòng bi FAG phục vụ sửa chữa năm 2020 ;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của Hai Bên;

Hôm nay, ngày / /2020, tại Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao, Hai Bên gồm:

I. BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Địa chỉ : Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: **Tổng giám đốc**
Điện thoại : 0210. 3884 927 Fax: 0210. 3884 929
Tài khoản số : 115000040144.
Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đền Hùng
Mã số thuế : 2600279082

II. BÊN B (BÊN BÁN):

Địa chỉ :
Đại diện : **Chức vụ:**
Điện thoại : Fax:
Tài khoản số :
Ngân hàng :
Mã số thuế :

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1. Nội dung, giá trị Hợp đồng:

1.1. Nội dung Hợp đồng:

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán vòng bi do Hãng FAG sản xuất (*sau đây gọi là hàng hóa*), phục vụ sửa chữa năm 2020 – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Danh mục, thông số kỹ thuật, số lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nêu tại bảng chi tiết giá trị Hợp đồng.

1.2. Giá trị Hợp đồng: ..... đồng

(Bằng chữ: .....).

Bảng tính giá trị hàng hóa

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật, mã hiệu	Hãng sản xuất/Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1							
2							
	Cộng giá trị trước thuế						
	Thuế GTGT 10%						
	Cộng giá trị sau thuế						

Giá trị trên bao gồm chi phí vật tư, thuế VAT 10%, chi phí vận chuyển đến Nhà máy Bên A và các chi phí khác có liên quan.

1.3. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Yêu cầu chất lượng, xuất xứ hàng hóa và điều kiện nghiệm thu:

2.1. Yêu cầu chất lượng, xuất xứ hàng hóa:

a. Tất cả các hàng hóa yêu cầu mới 100%, được sản xuất năm 2019 hoặc 2020; chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, qui cách, đúng thông số kỹ thuật quy định tại Điều 1 của Hợp đồng và được đóng gói, bảo quản đúng tiêu chuẩn của hãng sản xuất.

b. Hàng hóa đảm bảo chính hãng sản xuất, đúng nguồn gốc xuất xứ, có đủ các giấy C/O, C/Q bản gốc hoặc bản sao có công chứng.

2.2. Điều kiện nghiệm thu:

a. Khi Bên B giao hàng đúng chủng loại, qui cách, đúng Hãng sản xuất và xuất xứ hàng hóa, đảm bảo chất lượng, có đầy đủ giấy tờ như quy định tại Điều 1 và Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng, Hai Bên lập Biên bản nghiệm thu và làm thủ tục nhập kho hàng hóa.

b. Nếu hàng hóa Bên B cung cấp không đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định tại Điều 1 và Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng thì Bên A sẽ từ chối tiếp nhận, nghiệm thu và yêu cầu Bên B cung cấp lại hàng hóa. Mọi chi phí khắc phục để thực hiện Hợp đồng do Bên B chịu.

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

3.1. Thời gian giao hàng: Hàng hóa được Bên B giao trước ngày 20/6/2020;

Trước khi giao hàng, Bên B thông báo cho Bên A bằng văn bản (fax, điện thoại) về thời gian giao hàng.

3.2. Địa điểm giao hàng:

Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của Bên B tại kho của Bên A, địa chỉ: Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ.

Điều 4. Thanh, quyết toán Hợp đồng:

4.1. Quyết toán Hợp đồng:

Sau khi Bên B cung cấp đủ số lượng hàng hóa theo yêu cầu của Hợp đồng, Hai Bên tiến hành lập Hồ sơ quyết toán.

Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ quyết toán được A-B ký, hóa đơn GTGT, công văn đề nghị thanh toán của Bên B, Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị quyết toán và giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành hoặc Bên A thanh toán 100%

giá trị quyết toán khi Bên B cung cấp cho Bên A giấy bảo lãnh bảo hành hàng hóa có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán và có hiệu lực trong 12 tháng, kể từ ngày phát hành.

4.2. Thanh lý Hợp đồng:

a. Trường hợp Bên B bảo hành bằng tiền mặt: Khi hết thời gian bảo hành và Bên B đã xử lý xong các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (nếu có). Hai Bên tiến hành lập Biên bản xác nhận đã hoàn thành công tác bảo hành và Biên bản thanh lý Hợp đồng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Biên bản thanh lý Hợp đồng được A-B ký, Bên A sẽ thanh toán số tiền còn lại cho Bên B;

b. Trường hợp Bên B bảo hành bằng giấy bảo lãnh bảo hành của Ngân hành: Hợp đồng sẽ tự thanh lý khi hết thời gian bảo hành và Bên B đã xử lý xong các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (*nếu có*).

4.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

Điều 5. Trách nhiệm Các Bên:

5.1. Trách nhiệm Bên A:

a. Cùng với Bên B kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa về số lượng, chất lượng theo quy định của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).

b. Phối hợp và tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công tác bảo hành và xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (nếu có).

c. Thanh toán cho Bên B theo đúng Điều 5 của Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm Bên B:

a. Cung cấp cho Bên A hàng hóa đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng Hãng sản xuất và nguồn gốc xuất xứ qui định tại Điều 1, Điều 2 và đúng thời gian giao hàng quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

b. Phối hợp cùng Bên A nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng theo quy định và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (*nếu có*).

c. Bảo hành chất lượng hàng hóa theo qui định tại Điều 7 của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (*nếu có*).

d. Cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp đồng.

Điều 6. Phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

6.1. Phạt do vi phạm Hợp đồng:

a. Trường hợp Bên B giao hàng chậm hơn thời gian yêu cầu giao hàng qui định tại Khoản 3.1 – Điều 3 của Hợp đồng, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị hàng hóa giao chậm/01 ngày giao chậm. Thời gian giao chậm không quá 07 ngày.

Trường hợp Bên B giao hàng chậm quá 06 ngày, Bên A có quyền không nhận những vật tư Bên B giao chậm mà không phải bồi thường bất cứ thiệt hại nào cho Bên B. Khi đó, Bên A có quyền mua hàng hóa của Nhà cung cấp khác theo giá thỏa thuận. Nếu giá trị hàng hóa do Bên A mua của Nhà cung cấp khác lớn hơn giá trị tính theo đơn giá hàng hóa trong Hợp đồng này thì Bên B phải bồi thường trả cho Bên A phần giá trị phần chênh lệch đó, khi Hai Bên quyết toán Hợp đồng.

Nếu Bên A nhận những vật tư do Bên B giao chậm thì Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị vật tư giao chậm/1 ngày giao chậm; số ngày giao chậm xác định theo thực tế giao hàng, tổng giá trị tiền phạt không quá 8,0% giá trị vật tư Bên B giao chậm. Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường các thiệt hại khác (*nếu có*) theo qui định tại Khoản 6.2 – Điều 6 của Hợp đồng.

b. Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thì Bên A sẽ phải trả lãi cho giá trị chậm trả tính theo lãi suất tiền gửi loại không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng tại thời điểm thanh toán.

6.2. Bồi thường thiệt hại:

Ngoài việc Bên B phải bồi thường thiệt hại do Bên B giao hàng chậm quá thời gian qui định, dẫn đến Bên A phải mua hàng hóa của Nhà cung cấp khác với giá cao hơn như nêu tại Điểm a- Khoản 6.1 – Điều 6 của Hợp đồng nêu trên, thì khi Bên A bị thiệt hại được xác định do lỗi của Bên B gây ra như: cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng, cấp thiếu hàng, cấp hàng chậm quá thời gian qui định, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong thời gian bảo hành theo qui định....làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B còn phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do Bên B gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính toán trên cơ sở giá trị thiệt hại Bên B gây ra và sẽ do Hai Bên thỏa thuận.

Điều 7. Bảo hành hàng hóa:

7.1. Thời gian bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành trong thời gian 06 tháng kể từ ngày đưa vào sử dụng hoặc 12 tháng, kể từ ngày giao hàng tùy theo điều kiện nào đến trước.

7.2. Trách nhiệm trong thời gian bảo hành:

a. Trong thời gian bảo hành, khi phát hiện hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất Bên A sẽ thông báo cho Bên B và Bên B có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận, đề xuất và thống nhất phương án khắc phục với Bên A trong vòng không quá 48 giờ kể từ khi Bên B nhận được thông báo. Thời gian khắc phục, xử lý sẽ được Hai Bên xem xét và thống nhất tùy theo mức độ hư hỏng của hàng hóa, nhưng không chậm hơn 10 ngày kể từ ngày Bên A thông báo cho Bên B. Kinh phí khắc phục do Bên B chịu.

b. Nếu sau 48 giờ, kể từ khi Bên A thông báo cho Bên B mà Bên B không tiến hành kiểm tra, xác nhận, đề xuất và thống nhất phương án khắc phục với Bên A thì Bên A sẽ chủ động tiến hành khắc phục, sửa chữa, thay thế. Khi đó mọi chi phí khắc phục, sửa chữa, thay thế hàng hóa Bên A sẽ khấu trừ vào số tiền còn giữ lại để bảo hành (*trong trường hợp Bên A giữ lại tiền để bảo hành*), hoặc Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng phát hành bảo lãnh bảo hành trả cho Bên A số tiền Bên A đã khắc phục, sửa chữa (*trong trường hợp Bên B bảo hành bằng giấy bảo lãnh của Ngân hàng*). Nếu số tiền Bên A giữ lại bảo hành hoặc số tiền Ngân hàng bảo lãnh bảo hành không đủ để khắc phục, thay thế hàng hóa thì Bên B phải bồi thường trả cho Bên A số tiền bị thiếu.

Điều 8. Điều khoản chung:

8.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc Hai Bên sẽ thông báo cho nhau và cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp phát sinh vướng mắc Hai Bên không tự giải quyết được, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án để giải quyết. Bên vi phạm sẽ chịu mọi án phí.

8.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**